|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH BẮC KẠN**  Số: 2519/QĐ-UBND | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc Bắc Kạn, ngày 23 tháng 12 năm 2022 |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện**

**Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh**

**năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ* *Nghị quyết số 32-NQ/TU ngày 05/12/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về nhiệm vụ năm 2023;*

*Căn cứ Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng và an ninh năm 2023;*

*Căn cứ Quyết định số 2388/QĐ-UBND ngày 10/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2023;*

*Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 2347/SKHĐT-TH ngày 20/12/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Các đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì và phối hợp có trách nhiệm chủ động xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể, hoàn thành nhiệm vụ được giao đúng tiến độ yêu cầu.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH**  **Nguyễn Đăng Bình** |

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH BẮC KẠN** | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc |

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG**

**Thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội,**

**đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2023 tỉnh Bắc Kạn**

*(Kèm theo Quyết định số 2519/QĐ-UBND*

*ngày 23/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)*

Năm 2023 là năm giữa nhiệm kỳ, có ý nghĩa quan trọng trong việc đẩy mạnh thực hiện phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu hoàn thành Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ XII và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021 - 2025. Tình hình kinh tế dự báo sẽ tiếp tục phục hồi và tăng trưởng nhưng cũng tiềm ẩn nhiều rủi ro, còn nhiều rào cản phát triển kinh tế - xã hội như: Kinh tế phục hồi chậm sau đại dịch gây ra tình trạng thiếu hụt nguồn cung, áp lực lạm phát làm tăng giá cả nguyên vật liệu đầu vào, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh; quy mô nền kinh tế của tỉnh còn nhỏ, năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh còn yếu; tình hình thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu sẽ tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, công tác giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới chưa có nhiều chuyển biến.

Để tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được trong năm 2022, khắc phục những tồn tại, hạn chế, vượt qua những khó khăn, thách thức nhằm thực hiện thắng lợi những mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong năm 2023, tạo tiền đề phát triển thuận lợi trong những năm tiếp theo, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2023 với những nội dung chủ yếu sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, CHỈ TIÊU CHỦ YẾU**

**1. Mục đích**

- Tạo sự thống nhất trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện những mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp định hướng của Chính phủ, của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh đã đề ra về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2023.

- Chương trình hành động là khung nhiệm vụ trọng tâm của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các cấp trong tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2023. Chương trình hành động là cơ sở tổ chức thực hiện công tác giám sát, đánh giá thường xuyên tiến độ thực hiện nhiệm vụ của các ngành, địa phương.

**2. Yêu cầu**

- Các nhiệm vụ, giải pháp trong Chương trình hành động phải bám sát những chỉ đạo, định hướng tại Chỉ thị của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023.

- Triển khai đầy đủ, toàn diện các chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu mà Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đã thông qua.

- Các nhiệm vụ, giải pháp cần triển khai đồng bộ, hiệu quả nhằm khắc phục được những tồn tại, hạn chế trong thực tiễn năm 2022 và những năm trước. Xác định rõ vai trò, trách nhiệm của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các cấp trong triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2023. Đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc chỉ đạo tổ chức thực hiện.

**3. Các chỉ tiêu chủ yếu**

3.1. Tốc độ tăng trưởng GRDP trên 07%, trong đó: Nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng trên 3,8%; công nghiệp - xây dựng tăng trên 9,8% (công nghiệp tăng trên 13%, xây dựng tăng trên 08%); dịch vụ tăng trên 08%.

3.2. GRDP bình quân đầu người 50 triệu đồng/người.

3.3. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt từ 955 tỷ đồng trở lên.

3.4. Trồng rừng: 4.045ha.

3.5. Phát triển mới sản phẩm OCOP đạt 3 sao trở lên: 20 sản phẩm.

3.6. Số xã đạt chuẩn nông thôn mới tăng thêm: 11 xã.

3.7. Số hợp tác xã thành lập mới: 35 hợp tác xã.

3.8. Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh: 98,5%.

3.9. Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia: 98%.

3.10. Số lao động được giải quyết việc làm mới: 6.400 người.

3.11. Tỷ lệ giảm nghèo: 02 - 2,5%.

3.12. Tỷ lệ giảm nghèo ở các huyện nghèo: 04 - 05%.

3.13. Số xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã tăng thêm: 02 xã.

3.14. Tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi bị suy dinh dưỡng (cân nặng theo tuổi): < 16,3%.

3.15. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế: 97%.

3.16. Số trường đạt chuẩn quốc gia tăng thêm: 15 trường.

3.17. Tỷ lệ tốt nghiệp trung học phổ thông: 90% trở lên.

3.18. Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh: Tăng 01 bậc trở lên.

3.19. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh: Tăng 01 bậc trở lên.

3.20. Chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh: Tăng từ 02 bậc trở lên; tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình: Từ 70% trở lên.

3.21. Tỷ lệ tuyển quân, động viên, bồi dưỡng kiến thức: 100%.

3.22. Tỷ lệ tiếp nhận, xử lý tin báo, tố giác tội phạm: 100%.

3.23. Tỷ lệ điều tra, khám phá án: Từ 80% trở lên.

3.24. Giảm số vụ phạm tội về trật tự xã hội: ≥ 05%.

3.25. Tai nạn giao thông được kiềm chế và giảm so với năm 2022.

**II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

**1.** Tiếp tục tập trung thực hiện 04 chương trình trọng tâm của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII theo các Nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy; thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp theo chương trình phòng, chống dịch Covid-19; chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

**2. Về phát triển kinh tế**

2.1. Phát triển nông, lâm nghiệp

- Chỉ đạo tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 22/4/2021 của Tỉnh ủy về phát triển nông, lâm nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, mở rộng liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025. Đẩy mạnh triển khai Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, hỗ trợ nâng cao năng lực cho khu vực kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

- Đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Bắc Kạn, nâng cao giá trị sản phẩm nông nghiệp, tạo sự chuyển biến tích cực trong đóng góp giá trị gia tăng ngành nông nghiệp trong cơ cấu GRDP; triển khai thực hiện có hiệu quả các dự án liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm và các dự án hỗ trợ kết cấu hạ tầng các hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn theo Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 18/10/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã.

- Tập trung chỉ đạo triển khai sản xuất nông nghiệp theo kế hoạch; tăng cường chăm sóc, phòng trừ sâu, bệnh cho cây trồng, vật nuôi; hướng dẫn áp dụng kỹ thuật thâm canh cây trồng, nhất là đối với các cây có giá trị kinh tế cao; hỗ trợ tổ chức sản xuất theo hướng hàng hóa, tập trung gắn với tiêu thụ sản phẩm; tiếp tục chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa kém hiệu quả bằng các cây trồng có giá trị kinh tế cao phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

- Khuyến khích phát triển chăn nuôi tập trung theo mô hình trang trại quy mô vừa và nhỏ phù hợp với điều kiện của tỉnh. Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các địa phương thực hiện tốt nội dung phương án phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn và động vật thủy sản; tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát dịch bệnh, chất lượng con giống, thức ăn tại các địa phương; tăng cường công tác kiểm soát, kiểm dịch đối với nguồn con giống nhập vào địa bàn hoặc xuất bán vật nuôi theo quy định.

- Tăng cường công tác quản lý và bảo vệ rừng. Tiếp tục chỉ đạo Nhân dân trồng rừng; kiểm tra, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện chăm sóc rừng trồng theo quy định. Quản lý, kiểm tra, giám sát chặt chẽ các cơ sở sản xuất chế biến gỗ trên địa bàn.

- Chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023; tiếp tục ban hành các văn bản hướng dẫn, cơ chế chính sách thực hiện chương trình giai đoạn 2021 - 2025 theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; xây dựng Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu. Chỉ đạo triển khai chương trình OCOP theo kế hoạch và tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại quảng bá, giới thiệu sản phẩm trong và ngoài tỉnh.

2.2. Phát triển công nghiệp - đầu tư

2.2.1. Phát triển công nghiệp

- Tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc để phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của các cơ sở sản xuất công nghiệp. Đôn đốc các nhà máy công nghiệp đã tạm dừng hoạt động tái đầu tư, thực hiện sản xuất, gia tăng sản lượng nhất là các nhà máy chế biến sâu khoáng sản.

- Chỉ đạo, đôn đốc các dự án đã được cấp chủ trương đầu tư khẩn trương hoàn thiện các thủ tục và triển khai đầu tư xây dựng các hạng mục công trình để hoàn thành đi vào hoạt động. Thu hút nhà đầu tư thứ cấp vào Cụm công nghiệp Huyền Tụng và các cụm công nghiệp đã hoàn thành

- Tập trung tháo gỡ vướng mắc, giải quyết dứt điểm việc thu hồi 17,7ha đất của Công ty Kim Sơn tại Khu công nghiệp Thanh Bình để thu hút đầu tư. Sớm trình phê duyệt chủ trương đầu tư, và triển khai dự án giải phóng mặt bằng và san nền tạo mặt bằng thu hút đầu tư phần diện tích còn lại của Khu công nghiệp Thanh Bình giai đoạn I.

- Triển khai tốt chương trình khuyến công của tỉnh. Tăng cường quản lý, đảm bảo an toàn trong hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản và an toàn vật liệu nổ công nghiệp theo quy định.

- Tăng cường thu hút nhà đầu tư thứ cấp để lấp đầy diện tích đất tại các khu, cụm công nghiệp. Chỉ đạo các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh để sớm có quỹ đất sạch thu hút các dự án đầu tư; lập quy hoạch xây dựng các khu công nghiệp mới theo phương án phát triển khu công nghiệp được tích hợp trong Quy hoạch tỉnh để làm cơ sở thu hút các nhà đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp. Đồng thời, thành lập mới một số khu, cụm công nghiệp theo hướng ưu tiên nguồn vốn xã hội hóa đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật.

- Triển khai các dự án năng lượng tái tạo, năng lượng xanh góp phần đưa điện lưới quốc gia về các thôn, bản vùng sâu, vùng xa chưa có điện trên địa bàn tỉnh để nâng tỷ lệ số hộ sử dụng điện lưới quốc gia trên toàn tỉnh theo kế hoạch.

2.2.2. Đầu tư xây dựng cơ bản

- Khẩn trương trình phê duyệt, xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện Quy hoạch tỉnh, Quy hoạch bảo tồn và phát huy giá trị danh lam thắng cảnh Hồ Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn, Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích Quốc gia đặc biệt ATK Chợ Đồn; tập trung tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ công tác lập quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư.

- Triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2023; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá tình hình triển khai kế hoạch đầu tư công năm 2023. Chỉ đạo các đơn vị, các chủ đầu tư tổ chức thực hiện quyết liệt, đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện các dự án từ chuẩn bị đầu tư, đền bù, giải phóng mặt bằng, thực hiện dự án; thường xuyên rà soát, đôn đốc, kiểm tra, kịp thời phát hiện và tháo gỡ các khó khăn vướng mắc phát sinh của từng dự án, nhất là các dự án sử dụng vốn ngân sách Trung ương để kịp thời điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công, phấn đấu giải ngân hết 100% kế hoạch vốn đầu tư công.

- Giao chi tiết kế hoạch vốn và chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023. Tập trung chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc tổ chức triển khai thực hiện ngay từ đầu năm.

- Tập trung đôn đốc, tháo gỡ khó khăn đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư ngoài ngân sách, đặc biệt là các dự án trọng điểm, kiên quyết thu hồi các dự án đầu tư ngoài ngân sách thực hiện chậm tiến độ theo quy định.

- Giải quyết dứt điểm việc thu hồi 17,7ha đất của Công ty Kim Sơn tại Khu công nghiệp Thanh Bình để thu hút đầu tư. Sớm trình phê duyệt chủ trương đầu tư, và triển khai dự án giải phóng mặt bằng và san nền tạo mặt bằng thu hút đầu tư phần diện tích còn lại của Khu công nghiệp Thanh Bình giai đoạn I.

2.3. Phát triển dịch vụ

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về thương mại, bình ổn thị trường, giá cả hàng hóa; tiếp tục đảm bảo lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm thiết yếu. Triển khai các chương trình, đề án về xúc tiến thương mại tỉnh Bắc Kạn trong và ngoài tỉnh; tăng cường sự phối hợp đồng bộ giữa các ngành chức năng và địa phương trong việc phát triển các loại hình thương mại, dịch vụ.

- Chú trọng công tác quảng bá, giới thiệu các sản phẩm nông nghiệp nông thôn, sản phẩm OCOP, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã quảng bá thương hiệu, giới thiệu sản phẩm và mở rộng thị trường tiêu thụ các sản phẩm nông, lâm sản và sản phẩm công nghiệp của tỉnh.

- Xây dựng và triển khai có hiệu quả chính sách phát triển du lịch tỉnh Bắc Kạn; đẩy nhanh tiến độ các dự án du lịch và thu hút các dự án đầu tư vào lĩnh vực du lịch trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch gắn với phát huy các di sản văn hóa truyền thống của tỉnh. Tiếp tục tổ chức quảng bá xúc tiến du lịch Bắc Kạn trên Cổng Thông tin điện tử Du lịch thông minh tỉnh Bắc Kạn; tăng cường xúc tiến quảng bá du lịch trong nước và quốc tế; triển khai thực hiện Đề án Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ du lịch thông minh tỉnh Bắc Kạn.

2.4. Phát triển doanh nghiệp - hợp tác xã

- Chỉ đạo tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 22/4/2021 của Tỉnh ủy Bắc Kạn về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025. Đẩy mạnh cải cách hành chính trong thực hiện các thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp, hợp tác xã; triển khai thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ, nâng cao năng lực chuyển đổi số cho doanh nghiệp, hỗ trợ nâng cao năng lực, củng cố tổ chức hoạt động của các hợp tác xã.

- Triển khai mạnh mẽ, quyết liệt, có hiệu quả các giải pháp về nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh; tăng cường công khai minh bạch các chính sách, pháp luật liên quan tới doanh nghiệp.

- Tổ chức các chương trình xúc tiến đầu tư theo kế hoạch; đẩy mạnh công tác hỗ trợ sau đầu tư, đôn đốc các chủ đầu tư thực hiện theo tiến độ đã cam kết; hỗ trợ nhà đầu tư tiếp cận đất đai, thực hiện các thủ tục sau đầu tư về đất đai, môi trường, chuyển đổi mục đích sử dụng rừng...

- Triển khai hiệu quả các giải pháp hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh; chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận vốn.

2.5. Tài chính - tín dụng

- Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, quản lý chặt chẽ thu, chi ngân sách. Thực hiện đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp thu và chống thất thu ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh; tăng cường khai thác nguồn thu, chống thất thu ngân sách; tổ chức thu thuế theo Đề án quản lý thuế đối với hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo hoàn thiện thủ tục đấu giá đất, đảm bảo tiến độ hoàn thành thu tiền sử dụng đất theo dự toán. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động tín dụng.

- Tăng cường vận động các doanh nghiệp có hoạt động khai thác khoáng sản và sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh thực hiện kê khai thuế, đóng thuế và xuất khẩu chính thức trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện nghiêm Luật Ngân sách nhà nước; quản lý chi ngân sách chặt chẽ, chủ động, tiết kiệm, đúng quy định và trong phạm vi dự toán được giao. Tiết kiệm chi ngân sách trong các khâu phân bổ, giao dự toán và thực hiện chi ngân sách. Tiết kiệm triệt để chi thường xuyên nhằm đảm bảo phù hợp cơ cấu giữa chi đầu tư và thường xuyên; tập trung đẩy nhanh tiến độ giải ngân các nguồn vốn; thực hiện tốt công tác quyết toán ngân sách.

- Nâng cao chất lượng lập dự toán, tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát chi thường xuyên, thực hiện cam kết chi theo dự toán được giao để hạn chế tối đa việc bổ sung kinh phí, chuyển trả ngân sách cấp trên và chuyển nguồn sang năm sau.

- Các chi nhánh tổ chức tín dụng trên địa bàn tích cực huy động vốn, mở rộng tín dụng đi đôi với nâng cao chất lượng tín dụng, tập trung chỉ đạo cấp vốn cho các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh, các lĩnh vực ưu tiên; tiếp tục thực hiện các tốt các chương trình hỗ trợ tín dụng tại Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình; hỗ trợ lãi suất theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

**2.6. Công tác quy hoạch**

- Khẩn trương trình phê duyệt, xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện quy hoạch tỉnh, quy hoạch bảo tồn và phát huy giá trị danh lam thắng cảnh Hồ Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn, quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích Quốc gia đặc biệt An toàn khu Chợ Đồn.

- Tập trung tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ công tác lập quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư.

**3. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực - phát triển khoa học công nghệ**

3.1. Lao động, đào tạo nghề

- Quan tâm đầu tư về cơ sở vật chất và phát triển đội ngũ giáo viên các cơ sở giáo dục nghề nghiệp để đáp ứng nhu cầu đào tạo; tăng cường gắn kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, huy động các doanh nghiệp tham gia vào hoạt động giáo dục nghề nghiệp; tiếp tục hoàn thiện và thực hiện hiệu quả các chính sách, chương trình, dự án hỗ trợ phát triển đào tạo, đặc biệt là đào tạo nghề cho lao động nông thôn, lao động tại các vùng khó khăn.

- Đẩy mạnh giải quyết việc làm thông qua các chương trình phát triển kinh tế - xã hội; hỗ trợ tạo việc làm cho nhóm lao động yếu thế, nhất là lao động thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, lao động là người dân tộc thiểu số. Triển khai các dự án hỗ trợ xuất khẩu lao động. Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm mở rộng diện bao phủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

3.2. Giáo dục, đào tạo

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Trung ương về công tác giáo dục - đào tạo; thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy về phát triển giáo dục - đào tạo tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021 - 2025.

- Tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ năm học 2022 - 2023. Tăng cường nâng cao chất lượng giáo dục, giáo dục đạo đức lối sống cho học sinh, sinh viên. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh ở các cấp học; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục.

- Tập trung triển khai, hoàn thiện các dự án đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường, lớp học, nhất là hệ thống trường lớp học vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các trường học dự kiến đạt chuẩn quốc gia.

3.3. Khoa học và công nghệ

- Tổ chức triển khai các nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia, cấp tỉnh, trong đó tập trung ưu tiên nghiên cứu, ứng dụng phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sản xuất các sản phẩm có giá trị gia tăng và lợi thế cạnh tranh cao, các lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ mới, công nghệ sạch, thân thiện với môi trường, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp; nghiên cứu, phát triển các sản phẩm OCOP của địa phương.

- Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện và triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách để thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; thực hiện Kế hoạch hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 theo Quyết định 2344/QĐ-UBND ngày 24/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh; kế hoạch thực hiện chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021 - 2030 theo Quyết định 1154/QĐ-UBND ngày 06/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Tiếp tục triển khai các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.

- Tiếp tục phát triển thị trường khoa học và công nghệ, hỗ trợ thương mại hóa các sản phẩm sáng tạo, kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

**4. Phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội**

4.1. Văn hóa, thể dục, thể thao, du lịch

- Đẩy mạnh thực hiện phong trào toàn dân xây dựng đời sống văn hóa. Thực hiện bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa các dân tộc tỉnh Bắc Kạn. Hoàn thành lập quy hoạch di tích danh lam thắng cảnh quốc gia đặc biệt hồ Ba Bể và vùng phụ cận và quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia đặc biệt An toàn khu Chợ Đồn.

- Triển khai các nhiệm vụ theo Đề án phát triển thể thao thành tích cao tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2022 - 2030 sau khi được phê duyệt. Tổ chức các giải thi đấu thể thao trong tỉnh và tham gia các giải thi đấu toàn quốc. Phát triển thể dục, thể thao quần chúng; phát triển thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn tỉnh.

**4.2. Y tế - Chăm sóc sức khỏe Nhân dân**

- Tiếp tục triển khai các văn bản của Bộ Y tế, của tỉnh về công tác phòng, chống dịch và tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19 kịp thời, đúng quy định. Chỉ đạo thực hiện thường trực phòng, chống các loại dịch bệnh, không để bùng phát ảnh hưởng đến đời sống của người dân.

- Triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh tại các tuyến, triển khai kỹ thuật mới; thực hiện tốt nội quy, quy chế chuyên môn; đảm bảo cung ứng đủ thuốc, vật tư, hóa chất, sinh phẩm, trang thiết bị y tế phục vụ công tác khám chữa bệnh và phòng, chống dịch bệnh.

- Triển khai các dự án y tế từ nguồn vốn thuộc chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và tập trung đầu tư dự án đầu tư cơ sở hạ tầng để sớm hoàn thành Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã giai đoạn 2021 - 2025.

- Tiếp tục củng cố, hoàn thiện, phát triển mạng lưới y tế địa phương, nhất là y tế dự phòng và y tế cơ sở. Quản lý và sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất và trang thiết bị y tế đã được đầu tư.

4.3. An sinh xã hội

- Thực hiện kế hoạch giảm nghèo giai đoạn 2021 - 2025; huy động và lồng ghép nguồn lực của Chương trình với các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng hiệu quả các nguồn lực để tập trung thực hiện mục tiêu giảm nghèo, nhất là tại các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn. Động viên, hướng dẫn người nghèo, hộ nghèo có kiến thức, kinh nghiệm trong lao động, sản xuất, chủ động vươn lên thoát nghèo, không trông chờ, ỷ lại vào sự giúp đỡ của Nhà nước và xã hội; kịp thời giới thiệu các cá nhân, tập thể, mô hình, kinh nghiệm hay trong giảm nghèo bền vững.

- Thực hiện đầy đủ, hiệu quả, bảo đảm công khai, minh bạch chính sách đối với người có công với cách mạng; tạo môi trường an toàn lành mạnh để trẻ em phát triển toàn diện; thực hiện tốt các chính sách thúc đẩy bình đẳng giới; đẩy mạnh công tác phòng, chống tệ nạn xã hội. Nâng cao hiệu quả quản lý tại cơ sở cai nghiện ma túy; tăng cường quản lý, tư vấn, trợ giúp người nghiện ma túy hòa nhập cộng đồng, ổn định cuộc sống.

4.4. Công tác thông tin và truyền thông

- Cung cấp thông tin, định hướng tuyên truyền theo đúng chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh; chỉ đạo duy trì cập nhật thông tin cho chuyên trang Chính quyền điện tử tỉnh Bắc Kạn; đáp ứng nhu cầu thông tin của người dân, tạo đồng thuận, niềm tin xã hội góp phần tích cực trong phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo quyền được thông tin và cơ hội tiếp cận thông tin của Nhân dân, đặc biệt ở các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tiếp tục triển khai Đề án tổng thể chuyển đổi số của tỉnh; tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch nâng cao chất lượng cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh; triển khai xây dựng hệ thống đánh giá chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh (PDTI). Tổ chức các Hội nghị tập huấn bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số tại các huyện, thành phố, tập trung triển khai sử dụng các nền tảng số.

- Tập trung xây dựng hoàn thiện Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) và tích hợp, kết nối các hệ thống thông tin, CSDL của các bộ, ngành với các hệ thống thông tin của tỉnh; thực hiện rà soát, tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính hướng tới việc hiện đại hóa quy trình, đáp ứng điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; đẩy mạnh triển khai hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến của tỉnh.

4.5. Dân tộc, tôn giáo

- Thực hiện tốt các chương trình, dự án, các chính sách dân tộc; triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023; tiếp tục triển khai tốt các chính sách về giáo dục, y tế, đào tạo việc làm, tăng thu nhập, cải thiện cuộc sống cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo.

- Tạo điều kiện, hướng dẫn cho các tổ chức tôn giáo hoạt động theo pháp luật. Kiên quyết đấu tranh ngăn chặn, xử lý nghiêm các hoạt động tôn giáo vi phạm pháp luật, các phần tử lợi dụng tôn giáo để chống phá chính quyền, gây mất ổn định tình hình an ninh, trật tự, gây chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc.

**5. Tài nguyên và môi trường**

- Tổ chức thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục nâng cao nhận thức cộng đồng, người dân, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng xa về chính sách, pháp luật đất đai, tài nguyên và môi trường. Tiếp tục thực hiện việc đấu giá, đấu thầu các dự án có sử dụng đất. Tăng cường công tác thanh tra kiểm tra việc quản lý và sử dụng đất đai.

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch sử dụng đất kỳ đầu (2021 - 2025) tỉnh Bắc Kạn theo quy định Luật Quy hoạch và các văn bản hướng dẫn. Tiếp tục rà soát, đo đạc chỉnh lý biến động hồ sơ địa chính, chỉnh lý giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các hộ dân đã tặng, cho quyền sử dụng đất để xây dựng các công trình công cộng trên địa bàn tỉnh; đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quản Đề án Quản lý khoáng sản giai đoạn 2021 - 2025 tại Quyết định số 1261/QĐ-UBND ngày 19/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Thực hiện việc cấp phép hoạt động khoáng sản đảm bảo đúng theo quy định và tăng cường cấp phép theo hình thức đấu giá quyền khai thác khoáng sản, trong đó ưu tiên cấp phép cho các dự án khai thác gắn với cơ sở chế biến sâu.

- Tăng cường công tác kiểm tra hoạt động khoáng sản, lâm sản nhằm kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm đối với hoạt động khai thác, vận chuyển và chế biến khoáng sản, lâm sản trái phép trên địa bàn tỉnh theo Chỉ thị số 10-CT/TU ngày 24/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Theo dõi chặt chẽ diễn biến khí tượng, thủy văn, nâng cao chất lượng dự báo thời tiết, cảnh báo thiên tai. Chủ động phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu; kịp thời, ứng phó, khắc phục hiệu quả các sự cố, thiên tai và cứu nạn, cứu hộ.

**6. Công tác nội chính**

6.1. Công tác cải cách hành chính, xây dựng chính quyền

- Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy trong các cơ quan hành chính, cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm tinh gọn hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Nâng cao năng lực cán bộ, nhất là đối với cán bộ địa chính, nông lâm cấp xã đảm bảo đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính trên tất cả các lĩnh vực. Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật; nâng cao chất lượng rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính; công khai đầy đủ, kịp thời các thủ tục hành chính theo quy định. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh và của bộ phận một cửa cấp huyện; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính; nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ về kinh phí tại các cơ quan hành chính và tự chủ tài chính tại đơn vị sự nghiệp công lập; tập trung phát triển chính quyền số.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ để phòng, chống tiêu cực và ngăn chặn tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp.

6.2. Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng

- Thực hiện tốt kế hoạch công tác thanh tra đã được phê duyệt; thanh tra đột xuất, chuyên đề theo thẩm quyền. Tăng cường đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động thanh tra, xử lý nghiêm minh, kịp thời đối với tập thể, cá nhân vi phạm; thu hồi tài sản thất thoát, bị chiếm đoạt về cho Nhà nước; kịp thời ngăn chặn, phòng ngừa vi phạm pháp luật.

- Nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; giải quyết kịp thời các vụ việc thuộc thẩm quyền góp phần ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

- Thực hiện có hiệu quả các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Triển khai đồng bộ các giải pháp phòng ngừa; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh đối với vụ việc, vụ án tham nhũng.

6.3. Công tác tư pháp

- Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; tăng cường rà soát, kịp thời phát hiện loại bỏ các quy định còn chồng chéo, mâu thuẫn giữa các văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo tính thống nhất với hệ thống văn bản pháp luật hiện hành.

- Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ công tác tư pháp; tập trung thực hiện tốt hoạt động trợ giúp pháp lý cho người dân; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; hòa giải ở cơ sở.

- Tăng cường phổ biến giáo dục pháp luật, đổi mới phương pháp, cách thức phổ biến giáo dục pháp luật bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác phổ biến giáo dục pháp luật; chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin gắn với chuyển đổi số trong hoạt động phổ biến giáo dục pháp luật, trọng tâm là vận hành và khai thác hiệu quả Cổng thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, hướng dẫn thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

**7. Quốc phòng - an ninh**

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết, Chỉ thị của Trung ương về công tác quốc phòng - an ninh. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân vững chắc. Thực hiện tốt nhiệm vụ tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2023.

- Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân tham gia bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả, nhân rộng các mô hình quần chúng tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua Vì an ninh Tổ quốc; chủ động nắm chắc tình hình, phát hiện và giải quyết kịp thời những vấn đề mới nảy sinh từ cơ sở, không để hình thành các tổ chức đối lập, các “điểm nóng”, xảy ra đột xuất, bất ngờ về an ninh trật tự; tập trung đấu tranh, phòng ngừa, khám phá, kiềm chế sự gia tăng của các loại tội phạm. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về an ninh trật tự, quản lý chặt chẽ hoạt động xuất nhập cảnh, bảo vệ bí mật nhà nước; thực hiện các giải pháp giảm thiểu tai nạn giao thông.

(nhiệm vụ chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

**III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công, các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai xây dựng chương trình/kế hoạch hành động cụ thể của đơn vị, địa phương, gắn với thực hiện Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh, trong đó yêu cầu triển khai thực hiện các nhiệm vụ, nội dung công việc chủ yếu có chất lượng, đúng tiến độ thời gian quy định. Chương trình/kế hoạch hành động ban hành chậm nhất ngày 15/01/2023 báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, theo dõi.

2. Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo, tăng cường kiểm tra đôn đốc việc thực hiện Chương trình hành động, đặc biệt là những nhiệm vụ quy định rõ thời gian thực hiện và thời gian hoàn thành; nêu cao trách nhiệm người đứng đầu, trách nhiệm công vụ trong giải quyết công việc. Quan tâm chỉ đạo công tác cập nhật tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao tại các Thông báo kết luận của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trên hệ thống theo dõi thực hiện nhiệm vụ; triển khai thực hiện đầy đủ các ý kiến thẩm tra, giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh trong năm 2023. Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo trước ngày 18 hằng tháng và ngày 16 tháng cuối quý gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư.

3. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư đôn đốc các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố báo cáo tình hình thực hiện Chương trình hành động này và tình hình phát triển kinh tế xã hội - đảm bảo quốc phòng - an ninh; định kỳ hằng tháng, quý (trước ngày 20 hằng tháng và ngày 19 tháng cuối quý) trên cơ sở báo cáo của các đơn vị, địa phương, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (chú ý báo cáo các nhiệm vụ, nội dung đã đến thời hạn hoàn thành).

4. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, đôn đốc các sở, ngành, địa phương thực hiện nghiêm túc theo quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong quá trình tổ chức, thực hiện, nếu cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể của Chương trình hành động, các sở, ban, ngành, địa phương chủ động phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ THUỘC CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG NĂM 2023**

| **S**  **TT** | **Nội dung** | **Đơn vị**  **chủ trì** | **Đơn vị**  **phối hợp** | **Thời gian thực hiện, hoàn thành** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **I** | **Thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm** |  |  |  |
| 1 | Báo cáo đánh giá, cập nhật tình hình phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng và an ninh năm 2022 | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Các sở, ban, ngành | Tháng 3/2023 |
| 2 | Kế hoạch triển khai Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt) | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố | Tháng 5/2023 |
| 3 | Kế hoạch phát triển kinh tế xã - hội, đảm bảo quốc phòng và an ninh năm 2024 | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố | Tháng 7 và tháng 11/2023 |
| 4 | Xây dựng báo cáo đánh giá kết quả chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh năm 2022; kế hoạch khắc phục chỉ số năm 2022 và nâng cao chỉ số năm 2023 và những năm tiếp theo | Sở Nội vụ | Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các Sở: Tư pháp, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Kế hoạch và Đầu tư | Khi Bộ Nội vụ công bố  chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh năm 2022 |
| 5 | Dự thảo Báo cáo đánh giá kết quả giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố | Tháng 6/2023 |
| **II** | **Về phát triển kinh tế** |  |  |  |
| 1 | Phát triển nông, lâm nghiệp |  |  |  |
| **-** | Tham mưu dự thảo Quyết định ban hành Quy định cụ thể bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng khu khai thác khoáng sản và khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác; khu đô thị; điểm du lịch, khu du lịch; khu công nghiệp; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng chống thiên tai, giao thông, điện lực và công trình hạ tầng kỹ thuật khác và tiêu chí đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với công trình, nhà ở thuộc quyền sở hữu của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Các sở, ban, ngành liên quan và các địa phương | Tháng 02/2023 |
| - | Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Bắc Kạn năm 2023 | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố | Tháng 3/2023 |
| - | Quyết định ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố | Tháng 3/2023 |
| - | Kế hoạch thực hiện Chương trình Mỗi xã phường một sản phẩm (OCOP) tỉnh Bắc Kạn năm 2023 | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố | Tháng 3/2023 |
| - | Tham mưu tổ chức hội nghị sơ kết 02 năm thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Tỉnh ủy về phát triển nông, lâm nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, mở rộng liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố | Tháng 10/2023 |
| **2** | **Phát triển công nghiệp - đầu tư** |  |  |  |
| - | Dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành danh mục các sản phẩm công nghiệp chủ lực trên cơ sở tận dụng tối đa tiềm năng, lợi thế của địa phương | Sở Công Thương | Các sở, ban, ngành, địa phương | Tháng 6/2023 |
| - | Sơ kết 03 năm thực hiện Kế hoạch số 187-KH/TU ngày 15 tháng 5 năm 2020 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh | Sở Công Thương | Các sở, ban, ngành, địa phương | Tháng 6/2023 |
| - | Kế hoạch đầu tư công năm 2024 | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố | Tháng 7 và tháng 11/2023 |
| - | Dự thảo Quyết định ban hành quy chế phối hợp trong việc xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Sở Xây dựng | Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố | Tháng 6/2023 |
| 3 | Phát triển dịch vụ, du lịch |  |  |  |
| - | Xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số nội dung hỗ trợ xây dựng 08 điểm du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2022 - 2026 | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Sở Tài chính; Sở Tư pháp Ủy ban nhân dân các huyện và thành phố, các cơ quan, đơn vị liên quan | Tháng 4/2023 |
| - | Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Quyết định số 20/2017/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn | Sở Công Thương | Các sở, ban, ngành, địa phương | Tháng 8/2023 |
| - | Tổ chức Tuần lễ giới thiệu các sản phẩm hàng hóa Bắc Kạn năm 2023 ngoài tỉnh | Sở Công Thương | Các sở, ban, ngành, địa phương, doanh nghiệp, hợp tác xã có liên quan | Từ Quý II đến Quý IV/2023 |
| - | Tổ chức Hội nghị xúc tiến tiêu thụ và kết nối giao thương các sản phẩm hàng hóa tỉnh Bắc Kạn năm 2023 | Sở Công Thương | Các sở, ban, ngành, địa phương, doanh nghiệp, hợp tác xã có liên quan | Từ Quý II đến Quý IV/2023 |
| - | Tổ chức gian hàng của tỉnh tham gia hội chợ, triển lãm trong nước | Sở Công Thương | Các sở, ban, ngành, địa phương, doanh nghiệp, hợp tác xã có liên quan | Năm 2023 |
| 4 | Phát triển doanh nghiệp - hợp tác xã - xúc tiến đầu tư |  |  |  |
| - | Sơ kết 03 năm thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố | Tháng 3/2023 |
| - | Chương trình xúc tiến đầu tư năm 2024 | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố | Tháng 11/2023 |
| 5 | Tài chính - tín dụng |  |  |  |
| - | Tờ trình dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về bổ sung Nghị quyết số 95/NQ-HĐND ngày 7/12/2021 ban hành Quy định danh mục dịch vụ sự nghiệp công có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Sở Tài chính | Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố | Tháng 4/2023 |
| - | Tờ trình dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương cho thời kỳ ổn định ngân sách bắt đầu từ năm 2022 của tỉnh Bắc Kạn | Sở Tài chính | Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố | Tháng 4/2023 |
| - | Tờ trình dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định nội dung chi và mức chi đào tạo, bồi dưỡng những người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Sở Tài chính | Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố | Tháng 4/2023 |
| - | Báo cáo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 06 tháng đầu năm 2023, nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2023 | Sở Tài chính | Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố | Tháng 6/2023 |
| - | Báo cáo đánh giá về tình hình thu chi ngân sách địa phương 06 tháng đầu năm 2023; nhiệm vụ chủ yếu 06 tháng cuối năm | Sở Tài chính | Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố | Tháng 6/2023 |
| - | Báo cáo về tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; dự toán và phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm 2024; kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước năm 2024 - 2026 | Sở Tài chính | Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố | Tháng 11/2023 |
| - | Báo cáo về quyết toán ngân sách địa phương năm 2022 tỉnh Bắc Kạn | Sở Tài chính | Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố | Tháng 11/2023 |
| **-** | Báo cáo về tình hình thực hiện năm 2022, ước thực hiện năm 2023 và dự kiến kế hoạch năm 2024 đối với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách | Sở Tài chính | Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố | Tháng 11/2023 |
| **-** | Báo cáo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023, nhiệm vụ năm 2024 | Sở Tài chính | Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố | Tháng 11/2023 |
| 6 | Công tác quy hoạch |  |  |  |
| - | Dự thảo Quyết định phê duyệt điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn giai đoạn 2021 - 2030, định hướng đến năm 2050 | Sở Xây dựng | Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn | Tháng 3/2023 |
| - | Dự thảo Quyết định phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng thị trấn Nà Phặc, huyện Ngân Sơn giai đoạn 2021 - 2030, định hướng đến năm 2050 | Sở Xây dựng | Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân huyện Ngân Sơn | Tháng 3/2023 |
| - | Dự thảo Quyết định phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng thị trấn Đồng Tâm, huyện Chợ Mới giai đoạn 2021 - 2030, định hướng đến năm 2050 | Sở Xây dựng | Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới | Tháng 9/2023 |
| - | Dự thảo Quyết định phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng thị trấn Chợ Rã, giai đoạn 2021 - 2030, định hướng đến năm 2050 | Sở Xây dựng | Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân huyện Ba Bể | Tháng 9/2023 |
| - | Dự thảo Quyết định phê duyệt Đồ án quy hoạch chung xây dựng thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn giai đoạn 2021 - 2030, định hướng đến năm 2050 | Sở Xây dựng | Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn | Tháng 10/2023 |
| - | Dự thảo Quyết định phê duyệt Đồ án quy hoạch chung xây dựng thị trấn Phủ Thông, huyện Bạch Thông giai đoạn 2021 - 2030, định hướng đến năm 2050 | Sở Xây dựng | Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân huyện Bạch Thông | Tháng 10/2023 |
| - | Dự thảo Quyết định phê duyệt Đồ án quy hoạch chung xây dựng trung tâm xã Bộc Bố, huyện Pác Nặm giai đoạn 2021 - 2030, định hướng đến năm 2050 | Sở Xây dựng | Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân huyện Pác Nặm | Tháng 10/2023 |
| **III** | **Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực - phát triển khoa học công nghệ** |  |  |  |
| **1** | **Lao động, đào tạo nghề** |  |  |  |
| - | Xây dựng dự thảo Kế hoạch triển khai Quyết định số 311/QĐ-TTg ngày 05/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng trên không gian mạng giai đoạn 2022 - 2030” trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp | Sở Lao động - Thương binh và  Xã hội | Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố | Quý I/2023 |
| **2** | **Giáo dục, đào tạo** |  |  |  |
| - | Xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn quy định về chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập | Sở Giáo dục và Đào tạo | Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố | Tháng 2/2023 |
| - | Xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn quy định về chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao vào ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Bắc Kạn | Sở Giáo dục và Đào tạo | Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố | Tháng 4/2023 |
| - | Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế | Sở Giáo dục và Đào tạo | Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố | Tháng 8/2023 |
| **3** | **Khoa học và công nghệ** |  |  |  |
| - | Tham mưu ban hành Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Quyết định số 731/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về đánh giá, công nhận sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học của các cá nhân để làm căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng | Sở Khoa học và Công nghệ | Sở Nội vụ và các sở, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố | Tháng 3/2023 |
| - | Nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2023 “Xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn” | Sở Khoa học và Công nghệ | Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ngành liên quan | Tháng 12/2023 |
| **IV** | **Phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội** |  |  |  |
| 1 | Văn hóa, thể dục, thể thao |  |  |  |
| - | Tờ trình dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi tổ chức các cuộc thi, liên hoan văn nghệ quần chúng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch | Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân các huyện và thành phố, các cơ quan, đơn vị liên quan | Tháng 4/2023 |
| - | Tổ chức Ngày hội Văn hóa, Thể thao và Du lịch các dân tộc tỉnh Bắc Kạn | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Các huyện thành phố, các cơ quan đơn vị liên quan | Tháng 11/2023 |
| - | Tổ chức liên hoan tiếng hát người cao tuổi | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Hội Người cao tuổi tỉnh, các huyện thành phố, các cơ quan, đơn vị liên quan | Tháng 11/2023 |
| - | Hoàn thành lập Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia đặc biệt An toàn khu Chợ Đồn | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn, các cơ quan, đơn vị liên quan | Tháng 12/2023 |
| - | Thực hiện số hóa các di tích đã được xếp hạng trên địa bàn tỉnh | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Các huyện thành phố, các cơ quan, đơn vị liên quan | Tháng 12/2023 |
| 2 | Y tế - chăm sóc sức khỏe Nhân dân |  |  |  |
| - | Kế hoạch phòng, chống bệnh sốt xuất huyết trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2023 - 2025 | Sở Y tế | Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố | Tháng 3/2023 |
| - | Kế hoạch phòng, chống bệnh sốt rét trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2023 - 2025 | Sở Y tế | Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố | Tháng 4/2023 |
| - | Dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về số lượng, quy trình xét chọn và đơn vị quản lý, chế độ chính sách đối với nhân viên y tế thôn, bản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Quyết định số 01/2015/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh | Sở Y tế | Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố | Tháng 6/2023 |
| 3 | An sinh xã hội |  |  |  |
| - | Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ và các khoản đóng góp đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội | Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố | Qúy II/2023 |
| - | Đánh giá mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo năm 2023 | Sở Lao động - Thương binh và  Xã hội | Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố | Tháng 12/2023 |
| 4 | Công tác thông tin và truyền thông |  |  |  |
| - | Báo cáo tình hình triển khai chuyển đổi số quý I năm 2023 | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố | Tháng 4/2023 |
| - | Báo cáo tình hình triển khai chuyển đổi số quý II năm 2023 | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố | Tháng 7/2023 |
| - | Báo cáo tình hình triển khai chuyển đổi số quý III năm 2023 | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố | Tháng 10/2023 |
| - | Báo cáo tình hình triển khai chuyển đổi số quý IV năm 2023 | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố | Tháng 12/2023 |
| 5 | Dân tộc, tôn giáo |  |  |  |
| - | Kế hoạch thực hiện chế độ, chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Ban Dân tộc | Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố | Tháng 01/2023 |
| - | Quyết định đưa ra khỏi danh sách người có uy tín và kiện toàn danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2019 - 2023 | Ban Dân tộc | Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố | Tháng 01/2023 |
| - | Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bắc Kạn năm 2023 | Ban Dân tộc | Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố | Tháng 02/2023 |
| - | Kế hoạch đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bắc Kạn năm 2023 | Ban Dân tộc | Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố | Tháng 02/2023 |
| - | Kế hoạch tổ chức giám sát, đánh giá Chương trình trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bắc Kạn giữa kỳ | Ban Dân tộc | Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố | Tháng 02/2023 |
| **V** | **Tài nguyên và môi trường** |  |  |  |
| - | Báo cáo công tác bảo vệ môi trường tỉnh Bắc Kạn | Sở Tài nguyên và Môi trường | Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bắc Kạn | Qúy I/2023 |
| - | Quy chế phối hợp giữa các sở, ngành chuyên môn với Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trong công tác quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Sở Tài nguyên và Môi trường | Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố | Tháng 02/2023 |
| - | Dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Quyết định số 22/2014/QĐ-UBND và Quyết định số 43/2017/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2017 sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của bản quy định ban hành kèm theo Quyết định số 21/2014/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2014 và Quyết định số 22/2014/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh | Sở Tài nguyên và Môi trường | Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố | Tháng 3/2023 |
| - | Dự thảo Nghị quyết thông qua danh mục công trình cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng | Sở Tài nguyên và Môi trường | Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố | Tháng 12/2023 |
| - | Ban hành đơn giá sản phẩm đo đạc và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất | Sở Tài nguyên và Môi trường | Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố | Tháng 12/2023 |
| - | Ban hành đơn giá sản phẩm xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai | Sở Tài nguyên và Môi trường | Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố | Tháng 12/2023 |
| - | Ban hành đơn giá sản phẩm lập bản đồ địa giới hành chính | Sở Tài nguyên và Môi trường | Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố | Tháng 12/2023 |
| - | Phê duyệt giá sản phẩm định giá đất cụ thể | Sở Tài nguyên và Môi trường | Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố | Tháng 12/2023 |
| **VI** | **Công tác nội chính** |  |  |  |
| 1 | Công tác cải cách hành chính, xây dựng chính quyền |  |  |  |
| - | Kế hoạch tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ và chính sách đối với sinh viên tốt nghiệp xuất sắc cán bộ khoa học trẻ | Sở Nội vụ | Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố | Tháng 11/2023 |
| - | Đề án thu hút, trọng dụng nhân tài trong cơ quan thuộc Tỉnh ủy và các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn | Sở Nội vụ | Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố | Thực hiện sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược quốc gia, thu hút trọng dụng nhân tài |
| - | Rà soát, phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm công chức, viên chức chức, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ và các bộ, ngành Trung ương | Sở Nội vụ | Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố | Sau khi có hướng dẫn của Bộ Nội vụ và các bộ, ngành Trung ương |
| - | Chương trình đối thoại giữa Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh với thanh niên tỉnh Bắc Kạn | Sở Nội vụ | Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố | Quý III/2023 |
| - | Nghị quyết về việc sáp nhập, đổi tên thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2023 | Sở Nội vụ | Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố | Sau khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho chủ trương thực hiện |
| - | Nghị quyết quyết định biên chế công chức; phê duyệt tổng số lượng người làm việc, HĐ68 hưởng lương từ ngân sách nhà nước năm 2024 | Sở Nội vụ | Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố | Sau khi Ban Tổ chức Trung ương có quyết định giao biên chế năm 2024 cho tỉnh |
| - | Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá chấm điểm chỉ số cải cách hành chính giai đoạn 2023 - 2025 | Sở Nội vụ | Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các Sở: Tư pháp, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Kế hoạch và Đầu tư | Từ tháng  6 - 8/2023 |
| 2 | Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng |  |  |  |
| - | Văn bản chỉ đạo tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Thanh tra tỉnh | Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố | Tháng 01/2023 |
| - | Văn bản chỉ đạo tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác thanh tra và việc thực hiện kết luận thanh tra trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Thanh tra tỉnh | Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố | Tháng 01/2023 |
| - | Kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm 2023 | Thanh tra tỉnh | Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố | Tháng 01/2023 |
| - | Kế hoạch kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 | Thanh tra tỉnh | Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố | Tháng 11/2023 |
| 3 | Công tác tư pháp |  |  |  |
| - | Quyết định về việc công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ và một phần năm 2022 | Sở Tư pháp | Các sở, ban, ngành | Tháng 01/2023 |
| - | Kế hoạch hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật tỉnh Bắc Kạn kỳ 2019 - 2023 | Sở Tư pháp | Các sở, ban, ngành | Năm 2023 |
| **VII** | **Quốc phòng - an ninh** |  |  |  |
| - | Giảm thiểu tai nạn giao thông cả 03 tiêu chí (số vụ, số người chết, số người bị thương) | Sở Giao thông vận tải (cơ quan thường trực Ban An toàn giao thông tỉnh) | Công an tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố | Năm 2023 |
| - | Thực hiện công tác tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ năm 2023 | Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh | Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố | Tháng 01/2023 |
| - | Dự thảo Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới | Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh | Văn phòng Tỉnh ủy, các sở, ban, ngành, đoàn thể | Tháng 01/2023 |
| - | Thực hiện bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho các đối tượng | Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh | Hội đồng giáo dục quốc phòng và an ninh các huyện, thành phố | Năm 2023 |
| - | Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 22/NQ-CP ngày 18/10/2019 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 30-NQ/TW của Bộ Chính trị về Chiến lược An ninh mạng quốc gia | Công an tỉnh | Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố | Tháng 01/2023 |
| - | Kế hoạch thực hiện công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2023 | Công an tỉnh | Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố | Tháng 01/2023 |
| - | Kế hoạch kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật trong công tác bảo vệ bí mật Nhà nước | Công an tỉnh | Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố | Tháng 01/2023 |
| - | Kế hoạch công tác tuyên truyền, bảo vệ, đấu tranh về nhân quyền trên địa bàn tỉnh năm 2023 | Công an tỉnh | Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố | Tháng 02/2023 |
| - | Kế hoạch triển khai Chương trình phòng, chống tội phạm năm 2023 | Công an tỉnh | Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố | Tháng 02/2023 |
| - | Kế hoạch triển khai công tác phòng, chống mua bán người năm 2023 | Công an tỉnh | Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố | Tháng 02/2023 |
| - | Kế hoạch công tác phòng, chống khủng bố năm 2023 | Công an tỉnh | Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố | Tháng 3/2023 |